UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /KH-CĐYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2022

Thực hiện quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng, cụ thể như sau:

I. Mục đích tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường.

II. Công cụ tự đánh giá

1. Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

2. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của BLĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

3. Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

III. Quy trình tự đánh giá chất lượng

- Thành lập hội đồng tự đáng giá chất lượng.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT
- Tổ chức họp Hội đồng triển khai tự đánh giá chất lượng CTĐT
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng
- Gửi cơ quan có thẩm quyền và lưu trữ

IV. Nhiệm vụ

1. Đối với Phòng Thanh tra - ĐBCLGD

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng và Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2022.

- Hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng.

- Tổng hợp viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng theo mẫu quy định.

- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2022.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng trong nội bộ trường và gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

2. Đối với Hội đồng TĐG và Ban thư ký

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng.

- Phân công các thành viên trong hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định. Tổng hợp, phân loại thông tin, minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Thu thập bổ sung thông tin, minh chứng (nếu cần thiết).

- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và đưa ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

3. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

- Thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của đơn vị được phân công.

+ Tổng hợp đầy đủ thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định; Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.

+ Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; Đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng.

+ Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh của đơn vị và gửi phòng TT&ĐBCLGD tổng hợp.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng của đơn vị.

V. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá và các đơn vị thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu, viết báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan *(Phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo)*

VI. Nội dung công việc - Thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
T1 - T2/2022	- Thành lập (Kiện toàn) Hội đồng TĐG và Ban thư ký Hội đồng TĐG CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2022. - Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2022. - Phân công thành viên Hội đồng TĐG phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện.	Phòng Thanh tra & ĐBCLGD	Các đơn vị
T2/2022	Triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng	Hội đồng TĐG	Các đơn vị
T3 -T7/2022	Thu thập minh chứng, cung cấp thông tin, số liệu theo các tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công; đánh giá mức độ đạt từng tiêu chuẩn, tiêu chí nhiệm vụ của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công; xác định điểm mạnh, tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.	Các đơn vị	Thư ký hội đồng *(hướng dẫn)*
T7 -	Viết dự thảo Báo cáo tự đánh giá của đơn	Các đơn vị	Thư ký

Thời gian	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
T9/2022	vị theo phân công. ***(Hạn nộp bản dự thảo lần 1: Trước ngày 01/9/2022)***		hội đồng *(hướng dẫn)*
T9 -10/2022	Tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Báo cáo tự đánh giá CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng của Trường theo mẫu quy định.	Phòng TT&ĐBCL GD	Các đơn vị
T11/2022	Gửi dự thảo báo cáo cho HĐ tự đánh giá và các đơn vị trong toàn trường và xin ý kiến phản hồi.	Phòng TT&ĐBCL GD	HĐ TĐG; Các đơn vị
T11/2022	Chỉnh sửa Báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến phản hồi (nếu cần)	Phòng TT&ĐBCL GD	HĐ TĐG; Các đơn vị
T11/2022	Họp Hội đồng đánh giá chất lượng của Trường để thông qua báo cáo.	Hội đồng TĐG	Phòng TT&ĐBCLGD
15/11 - 5/12/2022	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng của trường.	Phòng TT&ĐBCL GD	Hội đồng TĐG
T12/2022	Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng trong nội bộ nhà trường.	Phòng TT&ĐBCL GD	Các đơn vị
Trước 15/12/2022	Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2022 cho cơ quan có thẩm quyền.	Phòng TT&ĐBCL GD	

**** Yêu cầu chung:*** *Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.*

VII. Kinh phí

- Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2022 được thực hiện theo quy định và trích từ nguồn kinh phí của Nhà trường.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Phòng Thanh tra & ĐBCLGD chịu trách nhiệm dự toán kinh phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường trong năm 2022, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả đơn vị trong Trường, các thành viên của Hội đồng tự đánh giá phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:
- BGH;
- Phòng, bộ môn, trung tâm, đoàn thể;
- Lưu: VT, TT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

PHỤ LỤC 01

Phân công thành viên Hội đồng theo nhóm/đơn vị TĐG CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện

Stt	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Phụ trách tiêu chí
1.	Nguyễn Đăng Trường	Hiệu trưởng	Chỉ đạo chung
2.	Lê Thanh Sơn	Phó Hiệu trưởng	Chỉ đạo chung
3.	Lê Thị Thu Trang	Phó Phó Hiệu trưởng -Chủ tịch Công đoàn Trường	Chỉ đạo chung
4.	Nguyễn Minh Xuyên	Phó trưởng Phòng Đào tạo & QLKH - ***Trưởng nhóm***	Tiêu chí 1,2, 4
5.	Nguyễn Thu Hiền	Phòng Đào tạo & QLKH	
6.	Trần Thị Hồng Hoa	Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	
7.	Nguyễn Quang Tình	GĐ TT đào tạo theo nhu cầu xã hội	
8.	Nguyễn Thị Hướng	Trưởng Bộ môn Bào chế CN Dược -	
9.	Lê Thị Thanh Thảo	Trưởng Bộ môn Dược	
10.	Đào Thiện Tiến	Giám đốc BVĐK Hà Đông	
11.	Phạm Thanh Tiệp	Quản lý bán hàng khu vực miền Bắc - Công ty dược phẩm Otsuka Việt Nam	
12.	Nguyễn Thị Tú Minh	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Tiêu chí 3
13.	Nguyễn Văn Lệ	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp - ***Trưởng nhóm***	Tiêu chí 5
14.	Nguyễn Văn Quyết	GĐ TT TT Thư viện in ấn	
15.	Nguyễn Thị Ái Hương	Trưởng phòng CTCT&QLHSSV - ***Trưởng nhóm***	Tiêu chí 6
16.	Bạch Tuyết Mai	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	
17.	Nguyễn Thị Hiền	Phó trưởng phòng TT& ĐBCLGD ***Trưởng nhóm***	Tiêu chí 7
18.	Nguyễn Huyền Trang	CB phòng Thanh tra và ĐBCLGD	
19.	Bùi T Thu Hằng	CB phòng Thanh tra và ĐBCLGD	

PHỤ LỤC 2

Phân công các đơn vị thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu, viết báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Tiêu chí 1- Mục tiêu, quản lý và tài chính	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	**P. Đào tạo&QLKH**	**TT TT-TV & in ấn**
Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các bộ môn**
Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	**P. Kế hoạch tài chính**	
Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	**TT ĐTTNCXH&HTQT**	
Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các bộ môn**
Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các Bộ môn**

Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	**P. Đào tạo&QLKH**	**P. Thanh tra&ĐBCLGD** **Các bộ môn** **P. CTCT&QLHSSV**
Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	**P. Đào tạo&QLKH**
Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các bộ môn**
Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	**P. Tổ chức cán bộ**	
Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	**P. Tổ chức cán bộ**	
Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	**P. Tổ chức cán bộ**	**Các bộ môn**
Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	**P. Tổ chức cán bộ**	**P. Đào tạo&QLKH**
Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	**P. Đào tạo&QLKH**	**P. Tổ chức cán bộ**
Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	**P. Tổ chức cán bộ**	
Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	**P. Tổ chức cán bộ**	**P. Đào tạo&QLKH**
Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	**P. Tổ chức cán bộ**	
Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	**P. Tổ chức cán bộ**	
Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	**P. Đào tạo&QLKH**	

Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	**P. Đào tạo&QLKH**	**P. Hành chính TH**
Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	**P. Đào tạo&QLKH**	
Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các Bộ môn** **TT TT-TV&in ấn**
Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	**P. Đào tạo&QLKH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	**P. Hành chính tổng hợp (HCTH)**	
Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	**Phòng HCTH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	**Phòng HCTH**	**Các Bộ môn** **P. Đào tạo&QLKH**
Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	**Phòng HCTH**	**Các Bộ môn**

		P. Đào tạo&QLKH
Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	**Phòng HCTH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	**Phòng HCTH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	**TT Thông tin thư viện và in ấn**	
Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	**TT Thông tin thư viện và in ấn**	**Phòng HCTH**
Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	**Phòng HCTH**	**Các Bộ môn**
Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	**P. CTCT&QLHSSV**	
Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	**P. CTCT&QLHSSV**	**P. Đào tạo&QLKH**
Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	**P. CTCT&QLHSSV**	**P. KHTC** **P. Đào tạo&QLKH**
Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	**P. CTCT&QLHSSV**	**P. Đào tạo&QLKH** **TT ĐT theo nhu cầu XH**
Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	**P. CTCT&QLHSSV**	**BCH Đoàn Trường**

Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	
Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	**P. Đào tạo&QLKH** **Các bộ môn**
Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	**P. CTCT&QLHSSV**	**P. Thanh tra&ĐBCLGD** **P. Đào tạo&QLKH**
Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	**P. Đào tạo & QLKH** **P. Tổ chức cán bộ**
Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	**P. CTCT & QLHSSV** **P. Đào tạo & QLKH**
Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	
Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	
Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	**P. CTCT&QLHSSV**
Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	**P. Thanh tra&ĐBCLGD**	**Phòng Đào tạo & QLKH** **P. CTCT&QLHSSV** **Các bộ môn**